

Thiết kế và sử dụng sơ đồ trong dạy học chủ đề lịch sử “Một số nền văn minh thế giới thời kì cổ - trung đại” ở trường trung học phổ thông

Lê Thị Bích Thủy*

*GV. Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh Khánh Hòa

Received: 22/11/2023; Accepted: 27/11/2023; Published: 2/12/2023

Abstract: Based on the presentation of concepts and classification of diagrams, the article proposes a design process and measures to use diagrams in teaching the topic “Some ancient and medieval world civilizations” in high school.

Keywords: Diagrams, teaching history, high school.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, đổi mới dạy học lịch sử (DHLS) ở trường trung học phổ thông (THPT) đang được thực hiện theo hướng coi trọng sử dụng các phương tiện trực quan như: Hiện vật lịch sử, tranh ảnh lịch sử, bản đồ, biểu đồ, sơ đồ, mô hình, phim tài liệu lịch sử... Trong các phương tiện trực quan, sơ đồ giữ vai trò quan trọng, giúp HS dễ dàng hệ thống hoá nội dung bài học, thấy được mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng, từ đó các em ghi nhớ và hiểu sâu sắc kiến thức.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm sơ đồ

Có nhiều định nghĩa khác nhau về sơ đồ: Theo Tony Buzan: “Sơ đồ là một dạng kiểu mẫu - tập hợp những thông tin có liên quan với nhau và được lưu giữ trong bộ nhớ...” [1; tr.61].

Từ điển Tiếng Việt định nghĩa: “Sơ đồ là những hình vẽ quy ước có tính chất sơ lược nhằm mô tả đặc trưng nào đó của đối tượng hay quá trình nào đó” [3; tr.562].

Như vậy, sơ đồ được hiểu là loại phương tiện trực quan quy ước, nhằm cụ thể hoá nội dung sự kiện bằng những mô hình, hình học đơn giản, diễn tả một tổ chức, một cơ cấu xã hội, một chế độ chính trị, mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử...

2.2. Các loại sơ đồ được sử dụng trong dạy học chủ đề “Một số nền văn minh thế giới thời kì cổ - trung đại” ở trường THPT

Cấu trúc Chủ đề “Một số nền văn minh thế giới thời kì cổ - trung đại” ở trường THPT có các nội dung: Khái niệm văn minh; Một số thành tựu tiêu biểu của nền văn minh phương Đông thời cổ - trung đại (Văn minh Ai Cập; Văn minh Trung Hoa; Văn minh Ấn Độ); Một số thành tựu tiêu biểu nền văn

minh phương Tây thời cổ - trung đại (Văn minh Hy Lạp - La Mã; Văn minh Phục Hưng). Để dạy học chủ đề này, GV có thể sử dụng nhiều loại sơ đồ khác nhau:

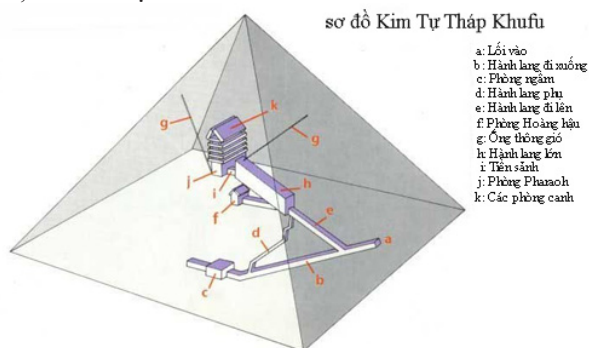
**Sơ đồ cấu trúc:* Đây là loại sơ đồ thể hiện các thành phần, yếu tố trong một chỉnh thể và mối quan hệ giữa chúng.



Hình 7.3. Sơ đồ các đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại

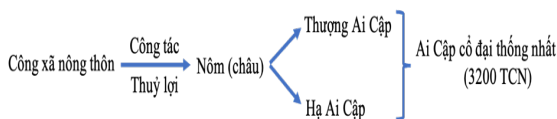
Sơ đồ 2.1. Các đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại

**Sơ đồ địa đồ học:* Là loại sơ đồ biểu hiện mối quan hệ về mặt không gian của các đối tượng trên lược đồ, bản đồ hoặc mô hình.



Sơ đồ 2.2. Kim tự tháp Khufu (nguồn: Internet)

**Sơ đồ logic:* Là loại sơ đồ biểu hiện mối quan hệ về nội dung bên trong của các sự vật, hiện tượng lịch sử.



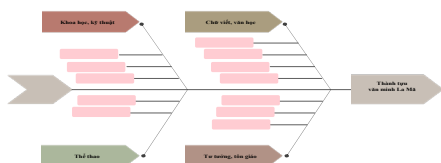
Sơ đồ 2.3. Quá trình ra đời của nhà nước Ai Cập cổ đại

***Sơ đồ tư duy (mindmap):** Là một dạng sơ đồ được thể hiện bằng từ ngữ, hình, tranh, ảnh, ý tưởng, nhiệm vụ được liên kết và sắp xếp quanh một từ, cụm từ, biểu tượng, hình ảnh hoặc một ý tưởng.



Sơ đồ 2.4. Thành tựu của văn minh Ai Cập cổ đại

***Sơ đồ xương cá:** Là cách sử dụng hình vẽ, kí hiệu đơn giản để sắp xếp kiến thức theo hệ thống có hình giống xương cá.



Sơ đồ 2.5. Thành tựu của văn minh La Mã cổ đại

***Sơ đồ tập hợp (Venn diagram):** Sơ đồ tập hợp hay còn gọi sơ đồ Venn do John Venn xây dựng vào khoảng năm 1880. Sơ đồ tập hợp bao gồm các vòng tròn chồng lên nhau, mỗi vòng tròn chứa tất cả các phần tử của một tập hợp. Thông thường, có hai hoặc ba vòng tròn, vòng tròn càng nhiều thì vấn đề càng trở nên rất phức tạp. Sự giống nhau giữa các nhóm, ý tưởng, vấn đề được thể hiện trong phần chồng lên nhau của hình tròn và những gạch ngang trên nội dung, sự khác nhau được thể hiện ở phần không chồng nhau của hình tròn.

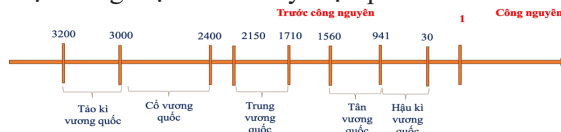


Sơ đồ 2.6. So sánh khái niệm văn hoá và văn minh

***Sơ đồ Venn mở rộng (Expand Diagram):** Dạng này cho phép so sánh ba đối tượng với nhau. Trên cơ

sở liệt kê đặc điểm của từng đối tượng, HS sẽ xác lập những điểm giống nhau của từng cặp đối tượng và điểm chung của cả ba đối tượng.

***Sơ đồ thời gian (hay còn gọi Timeline):** Sơ đồ thời gian được hiểu là cách thức sắp xếp các sự kiện theo tiến trình thời gian bằng sơ đồ. Trong thực tiễn có thể sử dụng sơ đồ thời gian để liệt kê các sự kiện diễn hình theo trình tự thời gian, nhằm xác định vị trí của sự kiện, hiện tượng trong khoảng thời gian nhất định hoặc để hiểu sự phát triển tổng thể của các sự kiện trong một thời kì hay một quá trình.



Sơ đồ 2.7. Thời gian về các giai đoạn phát triển của lịch sử Ai Cập cổ đại

***Sơ đồ hình ảnh:** Là những tranh, ảnh, hình minh họa được sử dụng để hỗ trợ trong việc sắp xếp ý tưởng, khái niệm mang tính trừu tượng hoặc để mô hình hóa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.



Sơ đồ 2.8. Hình ảnh về quá trình thống nhất Trung Quốc

2.3. Quy trình thiết kế sơ đồ trong dạy học chủ đề “Một số nền văn minh thế giới thời kì Cổ - Trung đại” ở trường THPT

Quy trình thiết kế sơ đồ trong dạy học chủ đề “Một số nền văn minh thế giới thời kì cổ - trung đại” ở trường THPT được thiết kế theo các bước sau [2]:

***Bước 1: Tìm hiểu nội dung kiến thức:** Trước hết, GV cần xác định vị trí, mối quan hệ của nội dung kiến thức ở trong chương, bài, mục. Công việc này giúp GV xác định được kiến thức cơ bản, củng cố, phát triển, liên hệ những kiến thức đã học và chưa học. Việc tìm hiểu nội dung kiến thức là cơ sở để GV xác định mục tiêu, lựa chọn dạng sơ đồ, tiến hành thiết kế và sử dụng sơ đồ trong quá trình dạy học.

***Bước 2: Xác định mục tiêu sử dụng:** Việc xác định mục tiêu được coi là khâu đầu tiên, có ý nghĩa

quan trọng trong quá trình DHLS ở trường phổ thông. Hiện nay, mục tiêu được xác định ở các phương diện: Kiến thức, năng lực và phẩm chất. Trước khi thiết kế GV phải xác định, sơ đồ này nhằm dạy học nội dung gì? Hướng tới phát triển những năng lực chung, năng lực lịch sử và phẩm chất nào cho HS?

**Bước 3: Xác định loại sơ đồ và đưa ra ý tưởng thiết kế:* Căn cứ vào mục tiêu sử dụng và đặc điểm kiến thức mà GV lựa chọn loại sơ đồ. Từ đó, GV tổng hợp số lượng và mối quan hệ nhằm mã hóa kiến thức dưới dạng sơ đồ. Nhiệm vụ mã hóa sơ đồ chính là xác định từ khóa phản ánh nội dung cơ bản của bài học.

**Bước 4: Thiết kế và đặt tên sơ đồ:* Tên sơ đồ là hình thức bên ngoài của sơ đồ. Việc đặt tên sơ đồ có thể dựa vào nội dung kiến thức được phản ánh hoặc có thể đặt tên sơ đồ theo hoạt động dạy học. Để thiết kế sơ đồ, trước tiên GV xác định nội dung chính hay còn gọi là vấn đề trung tâm được đặt vị trí giữa hoặc phía trên của sơ đồ, vị trí này sẽ thuận tiện cho việc sắp xếp các nhánh của sơ đồ tỏa theo các hướng. Tiếp đến, xếp các nhánh chính của sơ đồ, đây là những kiến thức cơ bản có thể là các mục, chương, phần. Để thể hiện mối quan hệ, GV nên dùng kí hiệu mũi tên, đoạn thẳng, đường cong hoặc đường link... liên kết các nhánh, hình ảnh trên sơ đồ. Đây được coi là bước quan trọng nhất để sơ đồ thành sơ đồ hóa kiến thức.

**Bước 5: Kiểm tra và đóng gói, hoàn thiện sơ đồ:* Kiểm tra sơ đồ là công việc quan trọng và cần thiết được tiến hành thường xuyên, liên tục từ khi thiết kế cho đến khi hoàn thành. Trong quá trình kiểm tra, GV có thể bớt kiến thức theo yêu cầu hoặc điều chỉnh mối quan hệ giữa các nhánh kiến thức để sao cho sơ đồ đảm bảo đầy đủ, chính xác, logic về nội dung và hình thức thể hiện. Sau khi kiểm tra, GV hoàn thiện sơ đồ để sử dụng trong quá trình dạy học.

2.4. Sử dụng sơ đồ trong dạy học chủ đề “Một số nền văn minh thế giới thời kì cổ - trung đại” ở trường THPT

Sơ đồ có thể được sử dụng trong tất cả các khâu trong quá trình dạy học chủ đề “Một số nền văn minh thế giới thời kì cổ - trung đại”, từ hoạt động khởi động đến khám phá, củng cố, luyện tập, vận dụng, kiểm tra đánh giá.

- Sử dụng sơ đồ cấu trúc bài học/chủ đề, trước khi bắt đầu bài mới: Sơ đồ cấu trúc bài học/chủ đề sẽ cung cấp cho HS một cái nhìn tổng quan, khái quát về nội dung bài học/chủ đề, để HS thấy được logic mối quan hệ giữa các đơn vị kiến thức trong bài học/chủ đề.

- Sử dụng sơ đồ trong hoạt động khởi động: Khởi động là hoạt động được thực hiện trước khi bắt đầu một tiết học nhằm tạo không khí học tập sôi nổi, gây hứng thú cho HS và hướng HS vào nội dung kiến thức của bài học. GV có thể sử dụng sơ đồ kết hợp với câu hỏi tạo tình huống và bài tập nhận thức để nêu vấn đề, dẫn dắt vào bài mới.

- Sử dụng sơ đồ trong khám phá, hình thành kiến thức mới: Sơ đồ trong hoạt động hình thành kiến thức mới thường để cụ thể hoá nội dung kiến thức; diễn tả mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử; diễn tả cơ cấu xã hội, thể chế chính trị... GV cho HS quan sát sơ đồ theo cá nhân hoặc nhóm, sau đó trả lời câu hỏi, hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.

- Sử dụng trong hệ thống hóa kiến thức: GV sử dụng sơ đồ để hệ thống hóa kiến thức hoặc yêu cầu HS nghiên cứu tài liệu, thảo luận để xây dựng sơ đồ hệ thống hóa kiến thức của bài học hoặc chủ đề. Sử dụng sơ đồ giúp HS hiểu kiến thức một cách có hệ thống, logic và nhìn nhận được mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng được đề cập, củng cố và khắc sâu kiến thức của bài học.

- Sử dụng sơ đồ trong luyện tập, hoặc kiểm tra đánh giá: Trong hoạt động luyện tập, hoặc kiểm tra đánh giá, thường GV sử dụng sơ đồ trống chưa thể hiện nội dung để HS ghi nhớ, tái hiện hoặc hệ thống hoá kiến thức.

3. Kết luận

Sơ đồ có ý nghĩa quan trọng trong DHLS, không chỉ cụ thể hoá kiến thức, mà còn giúp HS nhanh chóng phát hiện những thuộc tính bên trong, những mối quan hệ bản chất của các sự kiện, hiện tượng lịch sử. Khi sử dụng sơ đồ, GV nên dựa vào yêu cầu cần đạt, nội dung bài học, nhu cầu nhận thức của HS, đặc điểm của từng loại sơ đồ để lựa chọn và sử dụng có hiệu quả từng đơn vị kiến thức của bài học. Đặc biệt, GV cần giới thiệu và hướng dẫn HS vẽ sơ đồ để phát triển kỹ năng thực hành bộ môn cho HS.

Tài liệu tham khảo

1. Tony Buzan (Bùi Thị Ngọc Hương dịch) (2018), *Cải thiện năng lực trí não*, NXB Tổng hợp, Tp Hồ Chí Minh.
2. Chu Thị Mai Hương (2019), *Phương pháp sơ đồ hóa kiến thức trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919 – 1975) ở trường THPT (Thực nghiệm sư phạm tại vùng Tây Bắc)*, Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
3. Hoàng Phê (2004), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.